

BA GIỜ VỚI LUẬT SƯ NGUYỄN MẠNH TƯỜNG

Tác giả: Hòa Khánh (Quê Mẹ)
FB Loc Pham:



LS Nguyễn Mạnh Tường và GS Hoàng Xuân Hãn

Luật sư Nguyễn Mạnh Tường (1909-1996), người Việt Nam duy nhất đậu hai bằng Tiến sĩ Luật khoa và Tiến sĩ Văn chương năm 23 tuổi ở Đại học Montpellier (Pháp). Ông tham gia kháng chiến chống Pháp đến khi hòa bình lập lại (1954) thì trở về Hà Nội và làm giáo sư trường Đại học Văn khoa (nay là Đại học Quốc gia Hà Nội). Ngày 30 tháng 10 năm 1956 tại một phiên họp của Mặt trận Tổ quốc ở Hà Nội, LS Nguyễn Mạnh Tường, với tư cách thành viên của Mặt trận Tổ quốc, đã đọc một bài diễn văn phân tích sâu sắc những sai lầm trong cải cách ruộng đất và đề ra phương hướng để tránh mắc lại sai lầm. Vì phát biểu này, LS Nguyễn Mạnh Tường đã bị tước hết mọi chức vụ và danh vị nghề nghiệp và phải sống khó khăn thiếu thốn như một “kẻ bị khai trừ” (tên cuốn sách tự thuật của ông xuất bản năm 1992 tại Pháp). Ông mất năm 1996 tại Hà Nội, hưởng thọ 87 tuổi.

Lâu nay, tôi cứ đinh ninh là luật sư Nguyễn Mạnh Tường đã mất. Sau vụ Nhân văn Giai phẩm, tên tuổi của ông bật đi. Có tin đồn là ông đã chết đâu đó ở một góc khuất tối tăm nào ở Hà nội.

Thế rồi, bỗng dưng tôi lại nghe là ông vẫn còn sống, hơn nữa, đang có mặt tại Paris : ông được phép sang Pháp ba tháng để thăm viếng một số bạn bè cũ của ông.

Được sự giới thiệu của một người quen, tôi và một anh bạn đã được luật sư Nguyễn Mạnh Tường tiếp trọn cả buổi chiều ngày thứ hai 27.11.1989.

Luật sư Nguyễn Mạnh Tường năm nay đúng 80 tuổi. Dáng người tầm thước, lưng hơi gù, da dễ nhăn nheo, nhưng sức khoẻ khá tốt, đi đứng vững vàng, đặc biệt trí tuệ còn rất minh mẫn. Suốt hơn ba tiếng đồng hồ chuyện trò, chúng tôi không hề bắt gặp ở ông một dấu hiệu nào của sự đãng trí vốn thường xuất hiện ở người cao niên. Ông nói năng lưu loát, đôi khi hùng hồn. Ông nhớ chính xác chi tiết những sự kiện cũ hoặc mới. Cách lý luận rành mạch.

Điều chúng tôi thích nhất ở ông là sự thành thật. Ở vào hoàn cảnh của ông, thành thật cũng có nghĩa là can đảm. Hơn ba chục năm bị đày đọa, luôn luôn sống trong tâm trạng phập phồng chờ đón những thảm kịch thảm khốc nhất, ông không khiếp sợ đến nỗi phải tự biến mình thành một con vẹt chỉ biết lải nhải lặp lại những câu nói đã thành khẩu hiệu của chế độ hoặc co rút lại trong câm lặng, từ khước đối thoại để tránh khỏi nguy cơ bị hớ hênh, bị chụp mũ,.

Luật sư Nguyễn Mạnh Tường là một người đầu tiên tôi gặp, từ chế độ công sản, vẫn giữ được cái sĩ khí của một người trí thức, “uy vũ bất năng khuất”. Ông không hề từ chối bất cứ câu hỏi nào của chúng tôi dù những câu hỏi đó bắt ông phải công khai bày tỏ thái độ với cái chế độ đã, đang, và có lẽ sẽ tiếp tục đập vùi ông. Chúng tôi xin phép ghi âm buổi nói chuyện với một sự thiếu tự tin rõ rệt. Chúng tôi nghĩ là ông sẽ từ chối. Nhưng, không. Ông đã vui vẻ chấp nhận. Để bảo đảm sự trung thực, những chi tiết dưới đây, chúng tôi đều dựa vào bản ghi âm này.

Tường cũng nên nhắc lại, trước năm 1945, luật sư Nguyễn Mạnh Tường là một trí thức xuất sắc nhất của Việt Nam với thành tích đến nay tại Việt Nam dường như chưa có ai theo kịp : 22 tuổi đậu hai bằng tiến sĩ quốc gia tại Pháp, một bằng về luật và một bằng về văn chương. Về nước, ông hành nghề luật sư và dạy học. Ở cả hai lãnh vực, ông đều thành công và tạo được một uy tín to lớn.

Chúng tôi hỏi luật sư Nguyễn Mạnh Tường :

– Luật sư có thể cho biết luật sư đã tham gia phong trào Việt Minh và sau đó, tham gia kháng chiến như thế nào ?

Luật sư Nguyễn Mạnh Tường đáp :

– Thật ra tôi không hề tham gia Mặt trận Việt Minh. Bao giờ tôi cũng là một người yêu nước, ưu tư đến việc giành lại độc lập cho đất nước. Tuy nhiên tôi tự xác định cho mình một vị trí là làm một người trí thức. Mà người trí thức, muốn độc lập, thì không nên tham chính. Do đó tôi đã từng từ chối nhiều lời mời ra làm bộ trưởng của nhiều chính phủ. Người trí thức phải đứng về phía dân chứ không đứng về phía chính quyền. Người trí thức chỉ nên đứng ở lãnh vực thuần lý chính trị (politique spéculative). Nghiên cứu, thúc đẩy các trào lưu.

Cách mạng tháng Tám làm tôi rất vui mừng. Tôi mong muốn đóng góp vào việc xây dựng đất nước trong hai lãnh vực sở trường của mình : luật học và nghiên cứu văn học.

Năm 1946, một hôm, ông Nguyễn Hữu Đang, người sau này tham gia Nhân văn Giai phẩm và bị cộng sản kết án 15 năm tù, đến văn phòng luật sư của tôi nói là Cụ Hồ mời tôi đến gặp Cụ có việc cần. Nguyễn Hữu Đang chở tôi đến cái chỗ sau này gọi là Phủ Chủ tịch. Ở đó Vũ Đình Huỳnh, Vụ trưởng Vụ Lễ tân, ra tiếp và đưa vào gặp Cụ Hồ. Cụ gọi tôi là Ngài. Cụ nói : “Nhu Ngài đã biết, chính phủ vừa ký kết với Pháp một bản tạm ước. Theo bản tạm ước ấy, sắp tới, giữa ta và Pháp sẽ có một hội nghị quan trọng. Xin Ngài giúp soạn giùm cho một bản lập trường của chính phủ (thèse gouvernemental) để sử dụng như một cương lĩnh chỉ đạo cuộc hội nghị”. Tôi đáp : “Công việc này quan trọng quá, xin Cụ nhờ một người nào giỏi và có kinh nghiệm hơn tôi”. Cụ Hồ nói : “Tôi đã hỏi ý kiến nhiều người và ai cũng bảo là chỉ có Ngài mới có thể làm được thôi”. Cuối cùng tôi nhận lời, về nhà, đóng cửa văn phòng luật sư, vận dụng tất cả kiến thức về luật pháp quốc tế cũng như những điều khoản căn bản của tạm ước để soạn bản lập trường. Đến khi đem trình, được Cụ Hồ chấp thuận và do đó, buộc tôi phải tham dự Hội nghị Đà Lạt.

Chúng tôi hỏi:

– Luật sư giữ vai trò gì tại Hội nghị này ?

– Tôi là trưởng ban văn hóa và là uỷ viên trong ban chính trị.

– Cuộc hội nghị thành công tốt đẹp ?

– Vâng, về cuộc hội nghị này, đã có nhiều người viết. Chỉ có một điều ít ai biết là, kết thúc cuộc hội nghị, hai bên đã tổ chức một bữa tiệc chung. Trong bữa tiệc ấy, tên tuỳ viên của thuỷ sư đô đốc Argenlieu đến cạnh tôi, nói là thuỷ sư đô đốc muốn gặp tôi để nói chuyện. Tôi bảo là tôi không phải trưởng đoàn do đó không có tư cách gì để gặp gỡ thuỷ sư đô đốc cả. Tên tuỳ viên lại bảo đây là sự gặp gỡ thân mật có tính cách cá nhân thôi chứ không phải để bàn bạc điều gì quan trọng cả. Nghe thế, tôi đứng dậy, rời bàn tiệc ra ngoài hành lang gặp Argenlieu. Lúc ấy trong bàn tiệc ai cũng thấy cả. Và cuộc nói chuyện cũng rất vu vơ, thăm hỏi xã giao về công ăn việc làm thôi. Thế nhưng, về Hà Nội bỗng dưng lại có tin đồn là Nguyễn Mạnh Tường thông đồng với giặc, là Nguyễn Mạnh Tường bán nước...

Chúng tôi hỏi:

– Luật sư có biết tin đồn đó xuất phát từ đâu không ?

Luật sư Nguyễn Mạnh Tường cười:

– Thì cũng phải có người phát thì nó mới động chứ. Tin đồn đó là cả một chiến dịch được tổ chức hẳn hoi. Anh Hoàng Xuân Hãn lúc ấy phải đến gặp hình như là Võ Nguyên Giáp thì phải, bảo Tường làm cái gì mà người ta lại tung tin đồn là nó bán nước, theo giặc ghê quá vậy. Nguy cho nó lắm. Mà nguy thật, chỉ cần một phát súng, một mũi dao là xong đời chứ gì. Từ khi anh Hãn can thiệp, tin đồn ấy mới lắng xuống rồi biến mất.

Chúng tôi hỏi:

– Có thể coi đó là nguyên nhân khiến cho về sau cộng sản bạc đãi luật sư chăng ?

– Không phải. Cộng sản, những người tham dự hội nghị cùng với tôi, họ biết thực hư, đầu đuôi thế nào hết chứ. Đâu có phải vì tin đồn ấy mà người ta bạc đãi tôi. Đối với trí thức, nói chung cộng sản dùng thì dùng, nhưng bảo là họ có mền yêu không thì tôi... không dám nói là có.

Chúng tôi hướng câu chuyện vào vấn đề chúng tôi quan tâm nhất và có lẽ nhiều người cũng quan tâm đến nhất:

– Theo các tài liệu được phổ biến tại miền Nam trước đây cũng như ở ngoại quốc, luật sư có tham gia vụ Nhân văn Giai phẩm vào những năm 56, 57 ?

Luật sư Nguyễn Mạnh Tường đáp nhanh:

– Thật ra tôi không hề tham gia nhóm Nhân văn Giai phẩm. Mãi sau này khi người ta kết án nhóm Nhân văn Giai phẩm, tôi mới biết đó là một tổ chức chống đảng với những tên tuổi như Trần Dần, Trần Duy, Hoàng Cầm... gì đó.

– Thế nhưng luật sư cũng có mấy bài viết cùng chung lập trường với họ.

– Vâng, tôi có cả thảy hai bài viết mà ông Hoàng Văn Chí có đăng lại trong quyển Trăm hoa đua nở trên đất Bắc ấy mà. Nguyên là, một hôm ông Nguyễn Hữu Đang và ông Trần Thiếu Bảo, chủ nhà xuất bản Minh Đức đến gặp tôi để xin bài. Cả hai đều quen biết với tôi từ trước. Chuyện gặp ông Nguyễn Hữu Đang tôi có kể qua lúc nãy. Còn ông Trần Thiếu Bảo thì tôi gặp ở Thái Bình thời kháng chiến chống Pháp. Lúc ấy, ông Bảo cũng làm nhà xuất bản. Tôi có đưa cho ông ấy xuất bản quyển “Một cuộc hành trình”, quyển sách đầu tiên của tôi bằng tiếng Việt.

– Đó là một quyển hồi ký ?

– Không. À mà cũng có thể gọi là nửa hồi ký, nửa nghị luận. Đại khái tôi kể chuyện cuộc đời mình, từ một người trí thức tham gia kháng chiến chống Pháp giành độc lập cho đất nước như thế nào...

– Xin trở lại vụ Nhân văn Giai phẩm...

– Vâng, thì cái bài đăng trên Giai phẩm mùa thu năm 1956 là thế. Còn bài viết về vụ cải cách ruộng đất thì là thế này: đó là bài tôi nói chuyện trong một cuộc hội nghị của Mặt trận Tổ quốc. Các anh cũng biết là vụ cải cách ruộng đất đã thất bại nặng nề đến nỗi ông Trường Chinh đã phải mất chức Tổng bí thư đảng cơ mà. Lúc đó có phong trào sửa sai ghê lắm. Trong cái cuộc vận động sửa sai như thế, ông Tô

Hữu rồi ông Trường Chinh rồi ông Xuân Thủy đã lần lượt gọi tôi đến nhà riêng của các ông ấy để yêu cầu tôi, trong hội nghị của Mặt trận Tổ quốc, trình bày cho mọi người biết thế nào là dân chủ. Các ông ấy nói là sau sai lầm của cải cách ruộng đất, chúng ta phải cố làm sao cho chế độ xã hội chủ nghĩa trở thành một chế độ thực sự dân chủ. Nghe thế, tôi mừng quá nên nhận lời ngay. Thế rồi hội nghị được tổ chức. Tôi thuyết trình trọn cả ngày, ba giờ buổi sáng, ba giờ buổi chiều. Thuyết trình xong, người ta khen ghê lắm. Ông Trường Chinh, Ông Xuân Thủy, ông Dương Bạch Mai sau đó lại yêu cầu tôi viết lại bài nói chuyện đó để đưa mấy ông xem.

– Thế, trong hội nghị, luật sư chỉ nói miệng chứ không đọc bài viết đã soạn sẵn ?

– Không, thì giờ đâu. Chính mấy ông ấy bảo thì tôi mới viết lại chứ. Tôi đánh máy bài viết thành hai bản, nộp hết cho mấy ông. Thế mà, không biết tại sao, bài viết đó lại lọt ra nước ngoài, bọn báo chí ngoại quốc làm âm i lên thế mới chết chứ.

– Luật sư có nhớ chắc là không hề đưa bài viết ấy cho ai khác ?

– Chắc chắn. Cả hai bản đánh máy tôi đều nộp hết cho ông Trường Chinh và ông Xuân Thủy. Tôi chỉ giữ lại bản nháp viết tay thôi.

– Thế thì luật sư có thể đoán được là tại sao, từ nguồn nào, bài viết của luật sư lại lọt ra nước ngoài được không ?

Luật sư Nguyễn Mạnh Tường cười lắc đầu:

– Chịu thôi. Ở đời vẫn có những bí mật mật như thế đó, các anh ạ.

Chúng tôi lại hỏi:

– Thế sau khi bài viết bị tiết lộ ra ngoài thì cộng sản đối xử với luật sư như thế nào ?

– Thì còn đối xử như thế nào nữa. Kiểm điểm rồi đuổi việc thôi.

– Luật sư có thể cho biết nội dung của những cuộc kiểm điểm ấy được không ạ ?

– Được chứ. Thì ở đâu cũng giống nhau thôi. Cứ khăng khăng buộc tội tôi chống đảng.

– Khi buộc tội như vậy người ta dựa vào nội dung bài thuyết trình của luật sư hay dựa vào sự kiện bài tham luận được chuyển ra nước ngoài ?

– Dựa vào nội dung bài thuyết trình mới chết chứ. Còn chuyện tại sao bài ấy lọt ra nước ngoài thì tôi có biết đâu. Và cũng không ai ghép tội tôi được : bằng chứng đâu ?

– Nhưng nội dung bài thuyết trình, như luật sư cho biết là được soạn theo yêu cầu của ông Trường Chinh, Xuân Thủy, Tố Hữu mà...

– Thì đây...

– Tại sao luật sư không nói cho họ biết điều đó ?

– Có. Tôi có nói chứ. Nhưng ai nghe ? Người ta bảo cán bộ yêu cầu tôi phát biểu về nội dung khái niệm dân chủ chứ đâu có yêu cầu tôi chống lại đảng ?

– Thế luật sư có chống lại đảng không ?

– Ít ra, trong cuộc thuyết trình tại Hội nghị của Mặt trận Tổ quốc cũng như trong bài viết lại mà tôi nộp cho ông Trường Chinh, ông Xuân Thủy... thì tuyệt đối

không có một câu, một chữ nào chống đảng cả. Tôi chỉ phê phán những sai lầm trong cải cách ruộng đất thôi. Mà những sai lầm ấy thì quá hiển nhiên, ngay cả đảng cũng nhìn nhận mà, chứ đâu phải mình tôi.

– Luật sư có đi tham gia cải cách ruộng đất ?

– Có. Hồi ấy tất cả mọi cán bộ đều phải về các địa phương để tham gia cải cách ruộng đất cả. Tôi cũng phải đi

– Luật sư về địa phương nào ?

– Phủ Nho Quan.

– Công việc của các cán bộ cụ thể là làm gì ?

– Để phụ với nhân dân tổ chức các cuộc cải cách ruộng đất thôi.

Trầm ngâm một lát, luật sư Nguyễn Mạnh Tường kể tiếp :

– Chính trong những đợt đi xuống địa phương ấy tôi mới thấy rõ, thấy hết sự tàn bạo của nó.

Lại im lặng. Chúng tôi cũng im lặng chờ đợi. Giọng của luật sư Nguyễn Mạnh Tường trầm trầm, buồn buồn :

– Đầu tiên, về Phủ Nho Quan, chúng tôi được học tập là theo lệnh từ trên, tại địa phương này có cả gần 80% dân chúng thuộc thành phần địa chủ. Tôi điếng cả người. Phần nộ thấy ngay cách làm việc như vậy là rất trái khoa học. Khoa học nào cũng phải sử dụng phương pháp quy nạp, phải căn cứ trên quá trình điều tra thực tế cẩn thận, từ thực tế mà đúc kết thành nhận định. Đảng này thì mấy ông từ Trung ương cứ tưởng tượng ra các chỉ tiêu rồi ra lệnh xuống bắt các địa phương phải thực hiện. Cán bộ địa phương muốn hoàn thành công tác thì phải kích thôi. Có nhiều gia đình nghèo xơ nghèo xác, ở trong một căn nhà hẹp có hai gian, tài sản đâu chỉ được một hai mẫu ruộng, thế mà cũng bị khép vào thành phần địa chủ. Để cho đủ số lượng ấy mà ! Tội lắm. Oan ức nhiều không sao kể hết được.

– Luật sư có tham gia vào cuộc xử án nào không ?

– Không. Người ta đâu có cần luật sư. Mình đi cốt là để rèn luyện quan điểm, rèn luyện lập trường thôi chứ đâu phải để xử án hay để biện hộ cho ai.

– Thế thì ai làm chánh án, luật sư trong các vụ đấu tố ?

– Chẳng có chánh án, luật sư gì cả. Phiên tòa được tổ chức ở một bãi sân rộng đâu đó trong làng. Mấy anh thuộc thành phần bản cố nông ngồi ngất ngưỡng trên bàn để luận tội, còn mấy người bị gọi là địa chủ thì bị xích cổ, trói chân, trói tay quỳ mọp giữa sân...

– Có cả chuyện xích cổ ư ?

– Có. Suốt “phiên tòa”, hết bản cố nông này lên tiếng chửi thì bản cố nông khác lên chửi tiếp. Xong rồi thì đến lượt hành hình địa chủ, vậy thôi.

– Luật sư có bao giờ can thiệp vào những vụ đấu tố dã man như vậy không ?

– Có mà muốn chết à ? Không. Có chảy nước mắt thì cũng ráng mà giấu đi.

– Có địa chủ nào được quyền tự biện hộ, tự thanh minh cho mình không ?

- Không. Lúc đó ai cũng hồn kinh phách tán cả rồi, mặt mũi xanh ròn, đứng còn không nổi nữa thì nói gì đến chuyện tự biện hộ. Mà ai cho ? Cứ bị khẹp vào thành phần địa chủ là coi như đã chết.
 - Luật sư có phỏng đoán được số lượng những người bị giết chết trong đợt cải cách ruộng đất ở miền Bắc vào hồi ấy là bao nhiêu không ?
 - Không. Chỉ biết được ở cái địa phương mình về thôi.
 - Cụ thể, ở Phủ Nho Quan là bao nhiêu người bị giết chết ?
 - Tôi không nắm con số. Nhưng nhiều, nhiều lắm. Hơn nữa, sau các đợt cải cách ruộng đất còn có các đợt chỉnh phong trong hàng ngũ cán bộ cũng làm cho nhiều người bị oan ức lắm.
 - Nội dung các cuộc chỉnh phong là sao ?
 - Là trừng phạt những đảng viên, những cán bộ có quan hệ ít nhiều với địa chủ, với phản động. Thậm chí, có nhiều người lúc trẻ là đảng viên Quốc dân đảng, từ năm 45, 46, đã theo kháng chiến rồi vào đảng cộng sản, vậy mà người ta còn truy quá khứ ra để hành tội.
 - Sau mấy chục năm, nhìn lại, luật sư đánh giá thế nào về cải cách ruộng đất ?
 - Dĩ nhiên là nó sai rồi. Không những sai, nó còn ác, cực ác nữa. Tôi nghĩ nó không có chút gì Việt Nam cả. Người Việt Nam, trong suốt lịch sử mấy ngàn năm, chưa bao giờ tàn bạo đến như vậy. Nó là dấu ấn của Mao...
 - Dấu ấn trực tiếp hay gián tiếp ?
 - Tôi không biết. Ngay thời kháng chiến chống Pháp, tôi có gặp Đại sứ Trung Quốc trên các chiến khu. Bận một bộ đồ trắng toát, cưỡi ngựa, trông oai quyền ghê lắm. Ông ấy tên Lã Quý Ba. Người ta nói ông ấy chính là kẻ chỉ huy, vạch kế hoạch cho các phong trào cải cách ruộng đất tại Việt Nam.
 - Nhưng Việt Nam là một quốc gia độc lập, có chủ quyền kia mà ?
 - Thì đây. Ngay cái chuyện bắt chước Liên Xô, bắt chước Trung Quốc đã sai rồi thì những chuyện khác theo đó sai theo...
- Chúng tôi trở lại chuyện Nhân văn Giai phẩm :
- Xin luật sư kể tiếp về những hình phạt đối với luật sư ?
 - Kiểm điểm rồi đuổi việc. Tôi có kể khi nãy.
 - Cụ thể, trước đó, luật sư làm gì ?
 - Tôi làm giám đốc Đại học Luật, phó giám đốc Đại học Sư phạm, chủ nhiệm Câu lạc bộ trí thức và nằm trong ban chấp hành của 10 tổ chức quần chúng ở miền Bắc.
 - Đó là những tổ chức gì ?
 - Ủy ban Hoà bình thế giới; Hội hữu nghị Việt Xô; Hội hữu nghị Việt Pháp; Hội Luật gia Việt Nam...
 - Luật sư có bị bắt, có bị giam cầm gì không ?
 - Không. Chỉ bị đuổi ra khỏi tất cả những nơi đang làm việc. Và độc ác nhất là bị cô lập hoàn toàn. Các anh cứ tưởng tượng suốt mấy chục năm trời, không ai dám đến gặp tôi cả. Họ sợ bị liên lụy đến bản thân, đến gia đình của họ. Có khi, đi ngoài

đường, nhìn thấy tôi từ xa, là bạn bè, học trò cũ của tôi phải tránh đi chỗ khác. Tôi cũng không trách gì họ. Vì sự an toàn của họ, họ phải làm thế thôi. Nhưng đau xót lắm.

– Trong thời gian suốt mấy chục năm trời như vậy, luật sư làm gì để sống ?

– Không làm gì cả. Xin việc gì người ta cũng không nhận. Thoạt đầu, cứ bán dần đồ đạc trong nhà mà ăn tiêu. Bán bàn ghế, giường tủ, rồi bán quần áo, giày dép... cuối cùng phải bán đến cả sách vở tôi dành dụm thu thập sắm trong hai mươi năm. Bán theo giá bán giấy ký thời. Rẻ mạt. Nhưng cần sống thì phải bán. Cứ mỗi lần bán sách là mỗi lần tôi có cảm tưởng như có ai lấy dao găm đâm vào tim của mình. Rồi tất cả đồ đạc cạn dần, cạn dần. Tôi lại sống bằng sự bố thí của anh em, bạn bè. Lâu lâu người này cho cái đồng hồ, người khác cho một ít tiền.

– Những người giúp luật sư thuộc thành phần nào ?

– Một số là học trò cũ của tôi; một số là những bạn bè của tôi lúc tôi còn ở Pháp và một số khác nữa là những người hoàn toàn xa lạ vì nghe tiếng tôi, thương cho hoàn cảnh của tôi, từ Pháp thỉnh thoảng cho một ít quà.

– Họ là người Việt Nam hay người Pháp ?

– Người Việt có, người Pháp có.

Thấy cuộc nói chuyện đã khá thân mật, chúng tôi dè dặt nêu ra câu hỏi khác, một câu hỏi thú thật chúng tôi rất tò mò :

– Ba mươi lăm năm sống dưới chế độ cộng sản, luật sư nhận xét gì về cái chế độ này ?

Luật sư Nguyễn Mạnh Tường đắn đo một lát rồi đáp :

– Mình nên khách quan. Người cộng sản họ vừa có công lại vừa có tội.

– Luật sư nghĩ gì khi có người gọi chế độ cộng sản tại Việt Nam là một nhà nước công an trị (état policier) ?

– Đồng ý thôi. Điều đó thì rõ quá.

– Có người còn phân tích thêm, cái nhà nước công an trị ấy tồn tại bằng ba cơ chế : thứ nhất là công an khu vực; thứ hai là hộ khẩu; thứ ba là chế độ quản lý lương thực. Luật sư nghĩ sao ?

– Đúng. Từ khi bị thất sủng, tôi vô cùng thấm thía những cái chuyện đó. Không đi làm được, sống bằng cách bán đồ đạc hoặc bằng sự bố thí của người khác mà phải mua lương thực tự do giá cao gấp trăm lần giá chính thức thì khó khăn ghê lắm. Có lúc tưởng không vượt qua được. Còn chuyện hộ khẩu và công an khu vực thì khỏi phải nói. Những chuyện ấy bây giờ vẫn còn đấy nhé

– Luật sư qua Pháp đã gần hai tháng nay, luật sư có theo dõi tình hình tại các nước Đông Âu không ?

– Có chứ.

– Luật sư nghĩ sao ?

– Mừng. Mừng lắm.

– Tình hình Việt Nam hiện nay thì sao ?

- Khó khăn lắm.
- Phong trào đòi mới rồi sẽ tới đâu ?
- Chưa biết được. Nhưng có điều chắc chắn là sẽ không có gì đòi mới cả nếu chưa có dân chủ, trước hết là chưa tôn trọng luật pháp . Vì luật pháp không anh minh cho nên có kêu gào đầu tư đến mấy cũng không có ai dám liều lĩnh đầu tư cả. Kinh tế vẫn kiệt quệ mãi.
- Tại sao cộng sản lại cho một người như luật sư sang Pháp ?
- Tôi nộp đơn xin xuất cảnh đúng vào thời điểm họ tuyên bố đòi mới. Chứ nếu bây giờ, chưa chắc đã đi được.
- Luật sư nộp đơn xin xuất cảnh từ lúc nào ?
- Năm ngoái. Hai tháng sau thì cầm được giấy phép của Việt Nam Nhưng nộp vào Toà đại sứ Pháp thì phải chờ đúng tám tháng.
- Luật sư có ý định ở lại Pháp luôn không ?
- Không. Tháng 12 tới tôi sẽ về lại. Trong thân thoại Hy Lạp có chuyện một vị thần chỉ mạnh mẽ khi đứng trên mặt đất, hễ ai nhắc lên khỏi mặt đất thì thành ra yếu ngay. Tôi nghĩ một người trí thức hay một văn nghệ sĩ cũng vậy. Phải ở trong nước, giữa những thử thách mới tìm ra được sức mạnh.
- Có một số anh em trí thức yêu nước, muốn về Việt Nam để canh tân đất nước, luật sư nghĩ là có nên hay không ?
- Không. Cứ ở đây làm việc. Đừng về. Về sẽ bị kẹt.
- Tại sao ?
- Tôi có nhiều kinh nghiệm về chuyện này. Thế hệ của tôi, bao nhiêu người tài giỏi, Trần Đại Nghĩa, Trần Hữu Tước... Về nước họ có làm được gì đâu ? Thì cũng có một vài đóng góp đấy, nhưng tôi nghĩ, hoàn toàn không tương xứng với khả năng của họ. Đó là chưa kể đến những người kém may mắn hơn. Như tôi chẳng hạn. Có làm gì được đâu ?
- Lâu nay, luật sư có viết lách gì không ?
- Có. Mấy chục năm qua, tôi hoàn thành được bốn công trình nghiên cứu. Một là “Lý luận giáo dục” (ở châu Âu từ thế kỷ 16 đến thế kỷ 18); hai là “Eschylle và bi kịch cổ đại Hy Lạp”; ba là “Virgile và anh hùng ca latin”; bốn là dịch vở kịch của Eschylle.
- Luật sư viết bằng tiếng Việt hay tiếng Pháp ?
- Tất cả đều bằng tiếng Việt. Dụng ý của tôi là để cho người Việt đọc. Tôi mượn những vấn đề trên để cho người Việt đặc biệt là những người lãnh đạo hiểu thế nào là con người, thế nào là dân chủ, tự do, thế nào là quan hệ giữa chính trị và văn nghệ, v.v...
- Những quyển sách ấy có được in ra chưa ?
- Chưa. Tôi có gửi lên Ban khoa giáo Trung ương. Người ta khen là nghiên cứu công phu. Nhưng đến nay không ai chịu in cả. Người ta bảo là không có giấy.

Nhìn đồng hồ thấy đã hơn 6 giờ chiều. Mùa đông trời tối sớm. Chúng tôi cảm ơn luật sư Nguyễn Mạnh Tường để chấm dứt câu chuyện đã kéo dài hơn ba giờ liền. Và hỏi :

– Thưa luật sư, chúng tôi ghi âm buổi nói chuyện hôm nay với mục đích giữ làm kỷ niệm. Tuy nhiên không biết luật sư có đồng ý cho phép chúng tôi công bố những điều luật sư phát biểu chăng ?

Luật sư Nguyễn Mạnh Tường cười dễ dãi :

– Các anh cứ tự nhiên. Những điều tôi nói toàn là sự thật cả.

– Sắp về lại Việt Nam, luật sư không sợ sao ?

Luật sư Nguyễn Mạnh Tường cười to :

– Các anh nhớ là tôi đã 80 tuổi rồi. Tính theo tuổi ta là 81 đây.

Chúng tôi ra về, lòng phơi phơi vui. Vui vì được gặp một người lâu nay mình ngỡ đã chết. Vui hơn nữa, vì thấy Nguyễn Mạnh Tường, cái tên tuổi mình từng kính phục từ thưở bùng nổ vụ Nhân văn Giai phẩm ở miền Bắc, sau bao nhiêu đoạ đầy, vùi dập, vẫn giữ nguyên cái sĩ khí của một người trí thức uy vũ bất năng khuất. Ở Việt Nam giờ đây, còn được bao nhiêu người như thế nhỉ ?

Ảnh tư liệu: Hai Giáo sư Nguyễn Mạnh Tường(bên trái) và Hoàng Xuân Hãn.